

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính
kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
kèm theo Báo cáo Kiểm toán Độc lập



Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mục lục

| Nội dung | Trang |
|--------------------------------------|--------------|
| Báo cáo của Ban Giám đốc | 1 |
| Báo cáo Kiểm toán Độc lập | 3 |
| Bảng Cân đối Kế toán | 5 |
| Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh | 7 |
| Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ | 8 |
| Thuyết minh Báo cáo Tài chính | 9 |

11/1 < C-1201

N:01
LO
THAN

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Long Beach LMC ("Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

1. Thông tin về Công ty

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Long Beach LMC, được đổi tên từ Công ty Cổ phần Khoáng sản Latca, là Công ty Cổ phần thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105897161 ngày 22 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105897161 sửa đổi mới nhất lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022 thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 15.000.000.000 đồng Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được niêm yết trên sàn giao dịch Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

1.2. Địa chỉ Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Căn B1.1C, tầng B1, T3 Brilliant, tòa nhà Đảo Kim Cương, số 1 đường 104-btt, khu phố 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

1.3. Lĩnh vực và hoạt động kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty hoạt động chủ yếu các trong lĩnh vực sau:

- Buôn bán vật liệu
- Thiết bị lắp đặt trong xây dựng
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Trong năm, hoạt động của Công ty là thi công xây dựng và mua bán thiết bị điều hòa.

1.4. Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 1 nhân viên.

2. Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, đã kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, sẵn sàng chấp thuận được tiếp tục chỉ định là đơn vị kiểm toán của Công ty.

3. Thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---------------------------|------------|--------------------------|
| Bà Phan Thị Tố Duyên | Chủ tịch | Ngày 13 tháng 4 năm 2022 |
| Bà Bùi Thị Hương Lan | Thành Viên | Ngày 12 tháng 4 năm 2022 |
| Bà Nguyễn Thị Minh Phương | Thành Viên | Ngày 12 tháng 4 năm 2022 |
| Ông Phạm Tuấn Minh | Thành Viên | Ngày 12 tháng 4 năm 2022 |
| Ông Trần Huy Tùng | Thành Viên | Ngày 12 tháng 4 năm 2022 |

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Thành viên của Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-------------------|--|--------------------------|--------------------------|
| Ông Đỗ Quốc Anh | Tổng Giám đốc; Người đại diện theo pháp luật | Ngày 28 tháng 7 năm 2022 | - |
| Ông Đoàn Hoài Nam | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 18 tháng 4 năm 2022 | Ngày 17 tháng 1 năm 2023 |
| Ông Đỗ Đức Hạnh | Phó Giám đốc | Ngày 4 tháng 1 năm 2022 | Ngày 17 tháng 1 năm 2023 |

Thành viên của Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|------------------------------|-------------------------|--------------------------|
| Bà Ksor Chrao | Trưởng Ban kiểm soát | Ngày 13 tháng 4 năm 2022 |
| Ông Trần Đăng Thanh Phong | Thành viên kiểm soát | Ngày 13 tháng 4 năm 2022 |
| Bà Phạm Thị Thanh Hồng | Thành viên kiểm soát | Ngày 13 tháng 4 năm 2022 |

4. Sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán

Ban Giám đốc Công ty xác định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ khi kết thúc năm kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

5. Xác nhận của Ban Giám đốc

Tôi, Đỗ Quốc Anh, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Long Beach LMC, đại diện cho Ban Giám đốc xác nhận rằng, theo ý kiến của Ban Giám đốc, bảng cân đối kế toán kèm theo của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,


ĐỖ QUỐC ANH

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 22-01-087

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Long Beach LMC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Long Beach LMC (“Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 5 đến trang 24, bao gồm Bảng Cân đối Kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

14
TY
AN
CH
110

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như được trình bày tại Thuyết minh số 6 của các báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có khoản Phải thu khác phát sinh từ giao dịch cho cổ đông lớn mượn tiền với giá trị khoảng 3,3 tỷ đồng. Hai bên ký kết Hợp đồng mượn tiền ngày 31 tháng 12 năm 2022 không xác định thời hạn mượn và không lãi suất. Tuy nhiên, nội dung hợp đồng có thể hiện Công ty cho cổ đông vay bằng tiền mặt. Do vậy, giao dịch Công ty cho cổ đông vay này không phù hợp với quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Long Beach LMC tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 28 của các báo cáo tài chính, tại ngày lập báo cáo, Công ty chỉ có một nhân viên, trong năm Công ty không có các hoạt động sản xuất kinh doanh ngoại trừ hai giao dịch thi công hệ thống điện nước và mua bán điều hòa được phản ánh trên sổ kế toán ngày 30 tháng 12 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Các thông tin này cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và báo cáo kiểm toán của họ đề ngày 28 tháng 3 năm 2022 đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam



NGUYỄN HIẾN DŨNG

Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán

Số: 0800-2023-042-1

HÀ NỘI

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

VŨ VĂN SANG

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán

Số: 1986-2023-042-1

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Bảng Cân đối Kế toán

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| Tài sản | Mã số | Thuyết minh | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A. Tài sản ngắn hạn | 100 | | 30.161.304.419 | 26.029.851.606 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 250.608.281 | 19.554.691 |
| 1. Tiền | 111 | 3 | 250.608.281 | 19.554.691 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | 22.000.000.000 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | 22.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 29.310.696.138 | 4.010.296.915 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 4 | 7.562.286.206 | 3.955.296.360 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 7 | 130.490.000 | 55.000.000 |
| 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | 5 | 17.900.000.000 | - |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 6 | 3.717.919.932 | 555 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 8 | 600.000.000 | - |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 600.000.000 | - |
| B. Tài sản dài hạn | 200 | | 57.689.568 | 113.293.723 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | - | 109.168.211 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 9 | - | 109.168.211 |
| - Nguyên giá | 222 | | - | 655.009.091 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | - | (545.840.880) |
| II. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 57.689.568 | 4.125.512 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 10 | 57.689.568 | 4.125.512 |
| Tổng cộng tài sản | 270 | | 30.218.993.987 | 26.143.145.329 |



Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Bảng Cân đối Kế toán

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| Nguồn vốn | Mã số | Thuyết minh | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C. Nợ phải trả | 300 | | 7.566.663.776 | 4.773.558.950 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 7.566.663.776 | 4.773.558.950 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 11 | 6.991.382.900 | 1.758.671.510 |
| 2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 12 | 423.219.433 | 1.685.575.997 |
| 3. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | 1.177.250.000 |
| 4. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 152.061.443 | 152.061.443 |
| D. Vốn chủ sở hữu | 400 | | 22.652.330.211 | 21.369.586.379 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 13 | 22.652.330.211 | 21.369.586.379 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 304.122.886 | 304.122.886 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 7.348.207.325 | 6.065.463.493 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước | 421a | | 6.065.463.493 | 3.803.925.969 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 1.282.743.832 | 2.261.537.524 |
| Tổng cộng nguồn vốn | 440 | | 30.218.993.987 | 26.143.145.329 |

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023



Đ. QUỐC ANH
Tổng Giám đốc

ĐOÀN THỊ BÍCH HẠNH
Kế toán trưởng



Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | 2022 | 2021 |
|--|-------|-------------|--------------------|----------------------|
| 1. Doanh thu | 01 | 14 | 6.959.578.357 | 29.279.999.879 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần | 10 | | 6.959.578.357 | 29.279.999.879 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 15,16 | (5.818.239.000) | (26.310.364.759) |
| 5. Lợi nhuận gộp | 20 | | 1.141.339.357 | 2.969.635.120 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 17 | 610.411.152 | 209.635 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 18 | (4.689.031) | (748.682.111) |
| <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i> | 23 | | <i>(4.689.031)</i> | <i>(748.682.111)</i> |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 19 | - | (2.000.000) |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 20 | (399.817.933) | (314.829.164) |
| 10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 1.347.243.545 | 1.904.333.480 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 21 | 398.123.842 | 979.000.000 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 22 | (53.585.305) | (218.129.296) |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 344.538.537 | 760.870.704 |
| 14. Lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 1.691.782.082 | 2.665.204.184 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 12 | (409.038.250) | (403.666.660) |
| 16. Lợi nhuận sau thuế | 60 | | 1.282.743.832 | 2.261.537.524 |
| 16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 23 | 855 | 1.472 |
| 17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | 24 | 855 | 1.472 |

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.



Ngày 27 tháng 3 năm 2023

ĐỖ QUỐC ANH
Tổng Giám đốc

ĐOÀN THỊ BÍCH HẠNH
Kế toán trưởng

0105897161
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ (phương pháp gián tiếp)
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | 2022 | 2021 (trình bày lại) |
|---|-----------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 1.691.782.082 | 2.665.204.184 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| Khấu hao tài sản cố định | 02 | 9 | 27.292.053 | 1.056.194.214 |
| Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | | (1.008.534.994) | (546.209.635) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 18 | 4.689.031 | 748.682.111 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | | | |
| Thay đổi các khoản phải thu | 09 | | (6.990.114.291) | (1.812.947.243) |
| Thay đổi hàng tồn kho | 10 | | (600.000.000) | 11.845.064.951 |
| Thay đổi các khoản phải trả | 11 | | 4.008.945.809 | (3.330.305.406) |
| Thay đổi chi phí trả trước | 12 | | (53.564.056) | 169.615.591 |
| Thay đổi chứng khoán kinh doanh | 13 | | 22.000.000.000 | (22.000.000.000) |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (4.689.031) | (748.682.111) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | 12 | (447.629.233) | (275.523.377) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 18.628.177.370 | (12.228.906.721) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 22 | | 480.000.000 | 546.000.000 |
| 2. Chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | 5 | (17.900.000.000) | - |
| 3. Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | (523.521.567) |
| 4. Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | 16.324.649.264 |
| 5. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 200.126.220 | 209.635 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (17.219.873.780) | 16.347.337.332 |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | | - | 10.159.229.098 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | 3.1 | (1.177.250.000) | (19.572.991.311) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (1.177.250.000) | (9.413.762.213) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 231.053.590 | (5.295.331.602) |
| Tiền tồn đầu năm | 60 | | 19.554.691 | 5.314.886.293 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái | 61 | | - | - |
| Tiền tồn cuối năm | 70 | 3 | 250.608.281 | 19.554.691 |

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

ĐOÀN THỊ BÍCH HẠNH
Tổng Giám đốc

ĐOÀN THỊ BÍCH HẠNH
Kế toán trưởng

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Long Beach LMC ("Công ty"), được đổi tên từ Công ty Cổ phần Khoáng sản Latca, là Công ty Cổ phần thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105897161 ngày 22 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105897161 sửa đổi mới nhất lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022 thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 15.000.000.000 đồng Việt Nam.

Trụ sở chính và nhà xưởng của Công ty đặt tại Căn B1.1C, tầng B1, T3 Brilliant, tòa nhà Đào Kim Cương, số 1 Đường 104-btt, khu phố 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty hoạt động chủ yếu các trong lĩnh vực sau:

- Bán vật liệu
- Thiết bị lắp đặt trong xây dựng
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Trong năm, hoạt động của Công ty là thi công xây dựng và mua bán thiết bị điều hòa.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được niêm yết trên sàn giao dịch Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Cơ sở lập báo cáo

Báo cáo tài chính được lập bằng đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành tại Việt Nam. Do đó, bảng cân đối kế toán và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng chúng không được lập cho những người không được thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và phương pháp kế toán của Việt Nam, và hơn nữa, không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các nguyên tắc và phương pháp kế toán được thừa nhận chung ở các nước và thể chế khác ngoài Việt Nam.

2.3. Áp dụng Luật Kế toán và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam

a) Luật Kế toán

Trong năm, Công ty đã tuân thủ Luật Kế toán ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Nghị định kèm theo số 174/2016/NĐ-CP ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh.

b) Chuẩn mực Kế toán Việt Nam

Trong năm, Công ty đã áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, và trong phạm vi liên quan, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện.

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.4. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

a) Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Tiền mặt là khoản tiền tồn tại quỹ của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền gửi ngân hàng là các khoản gửi không kỳ hạn của Công ty tại các ngân hàng được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tại ngày kết thúc năm tài chính.

b) Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

2.5. Công cụ tài chính

Công ty đã áp dụng quy định tại Thông tư 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 về hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"). Theo đó, các chính sách kế toán về việc ghi nhận, xác định và trình bày các khoản mục tài sản và công nợ tài chính được thể hiện trong phần Thuyết minh này hoặc các Thuyết minh về các khoản mục liên quan trong báo cáo tài chính này.

Các công cụ tài chính được phân loại như tài sản, các khoản nợ phải trả tài chính hoặc vốn chủ sở hữu phù hợp với những điều khoản ràng buộc trong hợp đồng hoặc các thỏa thuận tương tự. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận, các khoản lỗ và lãi có liên quan đến công cụ tài chính hoặc cấu phần của nó mà là nợ tài chính phải trả được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Cổ tức, lợi nhuận trả cho các cổ đông được ghi giảm trực tiếp vào vốn chủ sở hữu. Trường hợp cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả thì khoản phải trả về cổ tức cho các cổ đông của cổ phiếu ưu đãi đó được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các khoản đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả tại cùng một thời điểm.

Cụ thể:

a) Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày

- Tài sản tài chính

Cho mục đích trình bày trong các báo cáo tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp thành các nhóm sau: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

- Nợ phải trả tài chính

Cho mục đích trình bày trong các báo cáo tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị phân bổ thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.



Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

b) Giá trị sau khi ghi nhận ban đầu

Hiện tại không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu. Do đó, giá trị sau khi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

2.6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá của Ban Giám đốc về các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

Các khoản phải thu khách hàng, trả trước người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo:

- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

2.7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho, bao gồm cả sản phẩm dở dang, được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được, sau khi lập dự phòng cho các loại hàng hư hỏng, lỗi thời. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ các chi phí tiếp thị và phân phối sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá vốn hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

2.8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế trực thu và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng, như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, thường được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt quá tiêu chuẩn hoạt động đánh giá ban đầu của tài sản, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

| <u>Tài sản</u> | <u>Số năm khấu hao</u> |
|---------------------|------------------------|
| Phương tiện vận tải | 6 |

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm: Lãi tiền vay ngắn hạn, lãi tiền vay dài hạn, kể cả lãi tiền vay trên các khoản thấu chi.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó). Chi phí đi vay được vốn hóa khi Công ty chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Tài sản dở dang là tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng và tài sản đang trong quá trình sản xuất cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán.

2.10. Chi phí chờ phân bổ và chi phí trả trước dài hạn

Chi phí chờ phân bổ được trình bày ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản mục này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế dự kiến được tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm:

- Công cụ dụng cụ
- Khác

2.11. Các khoản phải trả người bán

Các khoản phải trả người bán bao gồm các khoản phải trả cho nhà cung cấp tài sản, vật tư, hàng hóa, dịch vụ... được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong trường hợp vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì kế toán sử dụng giá tạm tính để ghi sổ trị giá các khoản phải trả và hàng nhập chưa có hóa đơn này. Sau đó kế toán thực hiện điều chỉnh theo giá thực tế khi đã có hóa đơn.

Các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán được hạch toán tương ứng với khoản phải trả có liên quan để ghi giảm số nợ phải trả phát sinh ban đầu.

2.12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ thuế chưa sử dụng trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ tính thuế chưa sử dụng đó.

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

2.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

a) Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty được ghi nhận theo giá trị thực góp.

b) Ghi nhận cổ tức

Các cổ tức trả cho các cổ phần ưu đãi phải hoàn trả được ghi nhận là một khoản nợ phải trả trên cơ sở dồn tích. Các cổ tức khác được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Cổ tức được công bố từ phần lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ sở hữu hợp pháp của từng cổ đông.

2.14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỷ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được các chi phí đã được ghi nhận.

c) Tiền lãi, bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia

Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ các giao dịch tương ứng và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.15. Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong các mẫu báo cáo của Hệ thống Kế toán Việt Nam không thể hiện trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

2.16. Phân loại lại

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm 2021 được trình bày theo phương pháp trực tiếp trên báo cáo kiểm toán 2021, được trình bày lại theo phương pháp gián tiếp trên Báo cáo kiểm toán năm 2022.

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

3. Tiền

| Nội dung | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
|--------------------|--------------------|-------------------|
| Tiền mặt | 97.307.757 | 7.504.755 |
| Tiền gửi ngân hàng | 153.300.524 | 12.049.936 |
| | 250.608.281 | 19.554.691 |

3.1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|--|-----------------|-----------------|
| Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường | (1.177.250.000) | (8.746.512.213) |

4. Phải thu của khách hàng

| Nội dung | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
|--|----------------------|----------------------|
| Phải thu khách hàng ngắn hạn | 7.562.286.206 | 3.955.296.360 |
| Công ty Cổ phần Berjaya - Bờ Biển Dài | 7.562.286.206 | - |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Hoàng Minh Ánh | - | 3.653.405.360 |
| Khác | - | 301.891.000 |
| | 7.562.286.206 | 3.955.296.360 |

5. Phải thu về cho vay

| Nội dung | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
|-------------------------------------|-----------------------|------------|
| Phải thu về cho vay ngắn hạn | 17.900.000.000 | - |
| Bà Nguyễn Thị Phương Thanh (i) | 5.000.000.000 | - |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Vân (ii) | 4.500.000.000 | - |
| Bà Hồ Như Giang (iii) | 4.700.000.000 | - |
| Bà Phan Thị Hường (iv) | 3.700.000.000 | - |
| | 17.900.000.000 | - |

- (i) Khoản vay bằng tiền mặt của bà Nguyễn Thị Phương Thanh theo hợp đồng số 01.2022/HĐV/LMC với lãi suất 7%, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 1/7/2022 đến ngày 1/1/2023 và không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Khoản vay bằng tiền mặt của bà Nguyễn Thị Hồng Vân theo hợp đồng số 02.2022/HĐV/LMC với lãi suất 7%, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 4/7/2022 đến ngày 4/1/2023 và không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản vay bằng tiền mặt của bà Hồ Như Giang theo hợp đồng số 03.2022/HĐV/LMC với lãi suất 7%, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 7/7/2022 đến ngày 7/1/2023 và không có tài sản đảm bảo.
- (iv) Khoản vay bằng tiền mặt của bà Phan Thị Hường theo hợp đồng số 04.2022/HĐV/LMC với lãi suất 7%, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 15/7/2022 đến ngày 15/1/2023 và không có tài sản đảm bảo.

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

6. Các khoản phải thu khác - Ngắn hạn

| Nội dung | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
|-----------------------------------|----------------------|------------|
| Ngắn hạn | 3.717.919.932 | 555 |
| Lãi vay phải thu | 410.284.932 | - |
| Bùi Thị Mỹ Cảnh - Cổ đông lớn (i) | 3.307.635.000 | - |
| Phải thu khác | - | 555 |
| | 3.717.919.932 | 555 |

- (i) Khoản mượn tiền bằng tiền mặt của bà Bùi Thị Mỹ Cảnh theo Hợp đồng mượn tiền ngày 31 tháng 12 năm 2022 không xác định thời hạn mượn và không tính lãi.

7. Trả trước cho người bán

| Nội dung | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
|---|--------------------|-------------------|
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 130.490.000 | 55.000.000 |
| Khoa Nông lâm Đại học Đà Lạt | 124.100.000 | - |
| Khác | 6.390.000 | 55.000.000 |
| | 130.490.000 | 55.000.000 |

8. Hàng tồn kho

| Nội dung | 31.12.2022 | | 31.12.2021 | |
|-----------------------------|--------------------|----------|------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Chi phí sản xuất kinh doanh | 600.000.000 | - | - | - |
| | 600.000.000 | - | - | - |

9. Tài sản cố định hữu hình

| Nội dung | Phương tiện vận tải | Tổng cộng |
|------------------------|---------------------|---------------|
| Nguyên giá | | |
| Số dư đầu năm | 655.009.091 | 655.009.091 |
| Thanh lý trong năm | (655.009.091) | (655.009.091) |
| Số dư cuối năm | - | - |
| Giá trị hao mòn | | |
| Số dư đầu năm | 545.840.880 | 545.840.880 |
| Tăng trong năm | 27.292.053 | 27.292.053 |
| Thanh lý trong năm | (573.132.933) | (573.132.933) |
| Số dư cuối năm | - | - |
| Giá trị còn lại | | |
| Số dư đầu năm | 109.168.211 | 109.168.211 |
| Số dư cuối năm | - | - |

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

10. Chi phí trả trước dài hạn

| Nội dung | Số dư đầu năm | Tăng trong năm | Phân bổ trong năm | Số dư cuối năm |
|-----------------|------------------|-------------------|--------------------|-------------------|
| Công cụ dụng cụ | 1.298.236 | 53.940.000 | (1.298.236) | 53.940.000 |
| Khác | 2.827.276 | 2.647.273 | (1.724.981) | 3.749.568 |
| | 4.125.512 | 56.587.273 | (3.023.217) | 57.689.568 |

11. Phải trả người bán

| Nội dung | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
|---|----------------------|----------------------|
| Phải trả người bán ngắn hạn | 6.991.382.900 | 1.758.671.510 |
| Công ty TNHH Xây dựng và Xây lắp điện Thế Minh | 4.028.400.000 | - |
| Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Công nghệ lạnh Kim Tiến | 2.297.062.900 | - |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ SMB | 660.000.000 | - |
| Công ty Liên doanh Canxi Cacbonat YBB | - | 747.723.164 |
| Công ty TNHH Thương mại DG | - | 673.445.280 |
| Khác | 5.920.000 | 337.503.066 |
| | 6.991.382.900 | 1.758.671.510 |

12. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

| Nội dung | Số dư đầu năm | Tăng trong năm | Giảm/Đã nộp trong năm | Số dư cuối năm |
|---|----------------------|----------------------|------------------------|--------------------|
| Thuế giá trị gia tăng "GTGT" được khấu trừ | | | | |
| Thuế giá trị gia tăng đầu vào | - | 593.764.093 | (593.764.093) | - |
| | - | 593.764.093 | (593.764.093) | - |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | | | | |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 1.281.909.337 | 659.870.780 | (1.884.836.361) | 56.943.756 |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 1.200.000 | - | 1.200.000 |
| Thuế môn bài | - | 4.000.000 | (4.000.000) | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 403.666.660 | 409.038.250 | (447.629.233) | 365.075.677 |
| | 1.685.575.997 | 1.074.109.030 | (2.336.465.594) | 423.219.433 |

12.1. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật hiện hành.

12.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") với mức thuế suất là 20%.

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|---|---------------|---------------|
| Lợi nhuận thuần trước thuế | 1.691.782.082 | 2.665.204.184 |
| Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận | 133.596.305 | 218.129.296 |
| Các khoản điều chỉnh tăng | 133.596.305 | 218.129.296 |
| Chi phí không được trừ | 133.596.305 | 218.129.296 |
| Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế | 1.825.378.387 | 2.883.333.480 |
| Lỗ năm trước chuyển sang | - | - |
| Thu nhập tính thuế năm hiện hành | 1.825.378.387 | 2.883.333.480 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả trong năm | 365.075.677 | 576.666.696 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm | - | (173.000.036) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả trong năm | 365.075.677 | 403.666.660 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả đầu năm | 403.666.660 | 191.827.690 |
| Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước | 43.962.573 | 83.695.687 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả trong năm | (447.629.233) | (275.523.377) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả cuối năm | 365.075.677 | 403.666.660 |

12.3. Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

13. Vốn chủ sở hữu

13.1. Tình hình biến động nguồn vốn chủ sở hữu trong năm như sau

| Nội dung | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Quỹ Đầu tư phát triển | Lợi nhuận chưa phân phối | Tổng cộng |
|-------------------------------|---------------------------|-----------------------|--------------------------|----------------|
| Số dư 1.1.2021 | 15.000.000.000 | 197.255.228 | 4.118.021.557 | 19.315.276.785 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | 2.261.537.524 | 2.261.537.524 |
| Trích lập quỹ | - | 106.867.658 | - | 106.867.658 |
| Phân phối lợi nhuận trong năm | - | - | (160.301.487) | (160.301.487) |
| Giảm khác | - | - | (153.794.101) | (153.794.101) |
| Số dư 31.12.2021 | 15.000.000.000 | 304.122.886 | 6.065.463.493 | 21.369.586.379 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | 1.282.743.832 | 1.282.743.832 |
| Số dư 31.12.2022 | 15.000.000.000 | 304.122.886 | 7.348.207.325 | 22.652.330.211 |

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

13.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Chi tiết vốn cổ phần

| Cổ đông | 31.12.2022 | | | 31.12.2021 | | |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------|
| | Tổng số | Vốn cổ phần thường | Vốn cổ phần ưu đãi | Tổng số | Vốn cổ phần thường | Vốn cổ phần ưu đãi |
| Bùi Thị Mỹ Cảnh | 1.700.000.000 | 1.700.000.000 | - | - | - | - |
| Lê Ngọc Long | 2.035.000.000 | 2.035.000.000 | - | - | - | - |
| Nguyễn Thị Minh Phương | 1.095.000.000 | 1.095.000.000 | - | - | - | - |
| Phan Thị Tố Duyên | 1.095.000.000 | 1.095.000.000 | - | - | - | - |
| Cổ đông khác | 9.075.000.000 | 9.075.000.000 | - | 15.000.000.000 | 0 | - |
| | | | | 15.000.000.000 | | |
| | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 | - | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 | - |

13.3. Tình hình biến động vốn cổ phần trong năm như sau

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Vốn cổ phần đầu năm | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 |
| Vốn cổ phần tăng trong năm | - | - |
| Bổ sung từ các quỹ | - | - |
| Điều chỉnh cho năm trước | - | - |
| Vốn cổ phần giảm trong năm | - | - |
| Vốn cổ phần cuối năm | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận đã tạm chia | - | - |

13.4. Cổ phiếu

| Nội dung | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
|--|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 1.500.000 | 1.500.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 1.500.000 | 1.500.000 |
| Cổ phiếu phổ thông | 1.500.000 | 1.500.000 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 1.500.000 | 1.500.000 |
| Cổ phiếu phổ thông | 1.500.000 | 1.500.000 |

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

14. Doanh thu

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|----------------------------|----------------------|-----------------------|
| Doanh thu bán hàng | 2.297.079.000 | 28.573.903.658 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 4.662.499.357 | 706.096.221 |
| | 6.959.578.357 | 29.279.999.879 |

Trong đó:

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|--------------------------------|----------------------|-----------------------|
| Doanh thu đối với các bên khác | 6.959.578.357 | 29.279.999.879 |
| | 6.959.578.357 | 29.279.999.879 |

15. Giá vốn hàng bán

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|---------------------------------|----------------------|-----------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 2.088.239.000 | 24.309.062.225 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 3.730.000.000 | 2.001.302.534 |
| | 5.818.239.000 | 26.310.364.759 |

16. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | - | 89.731.188 |
| Chi phí nhân công | - | 656.495.927 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | - | 1.056.194.214 |
| Chi phí mua hàng hóa | 2.088.239.000 | - |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 4.330.000.000 | 428.530.145 |
| Chi phí khác | - | 67.463.636 |
| | 6.418.239.000 | 2.298.415.110 |

17. Doanh thu hoạt động tài chính

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|----------------------------|--------------------|----------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 610.411.152 | 209.635 |
| | 610.411.152 | 209.635 |

18. Chi phí tài chính

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|--------------|------------------|--------------------|
| Lãi tiền vay | 4.689.031 | 748.682.111 |
| | 4.689.031 | 748.682.111 |

19. Chi phí bán hàng

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|-------------------------|----------|------------------|
| Chi phí nguyên vật liệu | - | 2.000.000 |
| | - | 2.000.000 |

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|---------------------------|--------------------|--------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 12.000.000 | 206.802.320 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 3.023.217 | 686.800 |
| Chi phí khấu hao | 27.292.053 | - |
| Thuế, phí và lệ phí | 4.000.555 | 19.716.588 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 353.502.108 | 20.159.820 |
| Chi phí khác | - | 67.463.636 |
| | 399.817.933 | 314.829.164 |

21. Thu nhập khác

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|------------------------------|--------------------|--------------------|
| Lãi thanh lý tài sản cố định | 398.123.842 | 546.000.000 |
| Thu nhập khác | - | 433.000.000 |
| | 398.123.842 | 979.000.000 |

22. Chi phí khác

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|--------------------------|-------------------|--------------------|
| Phạt thuế, chậm nộp thuế | 53.585.305 | 116.808.081 |
| Khác | - | 101.321.215 |
| | 53.585.305 | 218.129.296 |

23. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|--|----------------------|----------------------|
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông phổ thông | | |
| - Lợi nhuận thuần trong năm | 1.282.743.832 | 2.261.537.524 |
| - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | (53.433.829) |
| Lợi nhuận thuần chia cho cổ đông phổ thông | 1.282.743.832 | 2.208.103.695 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân trong năm | | |
| - Số lượng cổ phiếu đầu năm | 1.500.000 | 1.500.000 |
| - Số lượng cổ phiếu bình quân phát hành trong năm | - | - |
| Số lượng cổ phiếu bình quân trong năm | 1.500.000 | 1.500.000 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 855 | 1.472 |

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

24. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

| Nội dung | 2022 | 2021 |
|---|---------------|---------------|
| Lợi nhuận thuần chia cho cổ đông phổ thông | 1.282.743.832 | 2.208.103.695 |
| Số lượng cổ phiếu bình quân trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.500.000 | 1.500.000 |
| Ảnh hưởng của suy giảm | - | - |
| - Quyền mua cổ phiếu | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu bình quân trong năm đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm | 1.500.000 | 1.500.000 |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 855 | 1.472 |

25. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

25.1. Trong năm, các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung giao dịch | Giá trị | |
|--------------------|-------------|--------------------|---------------|------|
| | | | 2022 | 2021 |
| Bà Bùi Thị Mỹ Cảnh | Cổ đông lớn | Cho mượn tiền | 3.307.635.000 | - |

25.2. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư với các bên liên quan như sau:

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung giao dịch | Phải thu | |
|----------------------|-------------|--------------------|---------------|------------|
| | | | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
| Phải thu khác | | | | |
| Bà Bùi Thị Mỹ Cảnh | Cổ đông lớn | Cho mượn tiền | 3.307.635.000 | - |

26. Công cụ tài chính

26.1. Quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty cũng có các tài sản tài chính như tiền và tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc chưa niêm yết phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Rủi ro trọng yếu phát sinh từ các công cụ tài chính của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh toán.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí của rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

a) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá trị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chuyển đổi, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

i) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các nghĩa vụ nợ dài hạn có lãi suất thả nổi của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ và kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại.

ii) Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của Công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của Công ty như tiền gửi, huy động vốn vay có nguồn gốc ngoại tệ và các hoạt động kinh doanh hàng ngày khác. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về ngoại hối.

iii) Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty không có rủi ro đáng kể về giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa và thông qua các nhà cung cấp nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ tài chính phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng cũng như các khoản cho vay.

i) Phải thu khách hàng, Phải thu khác, Cho vay

Công ty quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc thường xuyên theo dõi các khoản phải thu/cho vay chưa thu được và tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu/cho vay còn tồn đọng tại ngày báo cáo.

ii) Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 3. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

iii) Các công cụ tài chính khác

Ban Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu đã được lập dự phòng.

c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản trị rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở đã được chiết khấu như sau:

| Ngày 31.12.2022 | Dưới 1 năm | Từ 1-5 năm | Trên 5 năm | Tổng cộng |
|--------------------|----------------------|------------|------------|----------------------|
| Phải trả người bán | 6.991.382.900 | - | - | 6.991.382.900 |
| | 6.991.382.900 | - | - | 6.991.382.900 |

| Ngày 31.12.2021 | Dưới 1 năm | Từ 1-5 năm | Trên 5 năm | Tổng cộng |
|---------------------|----------------------|------------|------------|----------------------|
| Các khoản vay và nợ | 1.177.250.000 | - | - | 1.177.250.000 |
| Phải trả người bán | 1.758.671.510 | - | - | 1.758.671.510 |
| | 2.935.921.510 | - | - | 2.935.921.510 |

26.2. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty như sau:

| Tài sản tài chính | 31.12.2022 | | 31.12.2021 | |
|--------------------------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Nguyên giá | Dự phòng | Nguyên giá | Dự phòng |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 250.608.281 | - | 19.554.691 | - |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 11.280.206.138 | - | 3.955.296.915 | - |
| Chứng khoán kinh doanh | - | - | 22.000.000.000 | - |
| Phải thu về cho vay | 17.900.000.000 | - | - | - |
| | 29.430.814.419 | - | 25.974.851.606 | - |

| Nợ phải trả tài chính | 31.12.2022 | 31.12.2021 |
|-----------------------|----------------------|----------------------|
| | | - |
| Các khoản vay và nợ | 6.991.382.900 | 1.758.671.510 |
| Phải trả người bán | 6.991.382.900 | 2.935.921.510 |

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các chứng khoán và các công cụ nợ tài chính niêm yết được xác định theo giá thị trường tại ngày lập báo cáo.
- Giá trị hợp lý của các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán thì các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.
- Các khoản vay ngân hàng và các khoản nợ phải trả tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các khoản vay và các khoản nợ phải trả tài chính này thì được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

27. Sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán

Ban Giám đốc Công ty xác định không có thêm sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ khi kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

28. Khả năng hoạt động liên tục


Tại ngày lập báo cáo, Công ty chỉ có một nhân viên, trong năm Công ty không có các hoạt động sản xuất kinh doanh ngoại trừ hai giao dịch thi công hệ thống điện nước và mua bán điều hòa được phản ánh trên sổ kế toán ngày 30 tháng 12 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Các thông tin này cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, báo cáo tài chính của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục do:

- Tình hình tài chính của Công ty bình thường.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty trong dự thảo báo cáo của Hội đồng quản trị về định hướng năm 2023 trong tài liệu họp Đại hội cổ đông được công bố thông tin ngày 9 tháng 3 năm 2023 cho thấy không có dấu hiệu về khả năng hoạt động không liên tục.

29. Phê chuẩn báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính này được phê chuẩn để phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2023.




ĐOÀN THỊ BÍCH HẠNH
Kế toán trưởng